

Số: 259/2025/QĐ-PT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Trần Văn Đạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 18/2024/QĐ-SCBSQĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã căn cứ vào Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Mai Văn X, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số B, Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Bị đơn:** Ủy ban nhân dân xã M.

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã M.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Mai Thế H1, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số A, Tổ A, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Ông Mai Văn Q, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số B, Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Ông Mai Văn N, sinh năm 1952 (chết năm 1990).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Mai Văn N:

3.3.1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1961.

3.3.2. Anh Mai Phước L1, sinh năm 1982.

3.3.3. Chị Mai Thị Hoàng E, sinh năm 1985.

3.3.4. Chị Mai Thị Yến N1, sinh năm 1987.

3.3.5. Chị Mai Thị Ngọc B1, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số B, Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Bà Mai Thị B2, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số A, Tổ A, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Ông Mai Văn H2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số C, đường T, Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Ông Mai Văn A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số A, Tổ A, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.7. Bà Mai Thị Lệ T1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số A, Tổ A, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Bà Trần Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.9. Ông Nguyễn Hùng E1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14/11/2024, ông Mai Văn X là nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Chấp nhận kháng cáo của ông X. Tiếp tục thụ lý và đưa vụ án ra xét xử, buộc Ủy ban nhân dân xã M giải quyết cho gia đình ông X được toàn quyền quản lý, sử dụng chiều dài 36m, chiều rộng tính từ con lộ đến bờ sông theo như biên bản về việc trao đổi đất nền nhà vào ngày 12/01/1990. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã M không giải quyết được theo như biên bản về việc trao đổi đất nền nhà vào ngày 12/01/1990, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã M hoàn trả lại cho gia đình ông X với diện tích đất 1.660m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp như sổ mục kê đất ngày 23/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của ông Mai Văn X và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 18/2024/QĐ-SCBSQĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

### **XÉT THẤY:**

[1] Ngày 12/01/1990, Ban sản xuất xã M và ông Mai Văn L2 (cha của ông X), ký Biên bản về việc trao đổi đất nền nhà, có nội dung: “Ông L2 có 01 công đất nằm trong quy hoạch của Ủy ban trong đó có số cây ăn trái và hoa màu, theo ý của ông L2 không bồi thường cây ăn trái và hoa màu. Nhưng giải quyết cho ông toàn quyền sử dụng phần đất từ lộ xuống bờ sông, chiều dài 36m từ lộ đến sông V cái nền nhà trong quy hoạch chợ, chuẩn bị thành lập chợ. Nếu sau này các con của ông L2 tranh chấp thì ông L2 hoàn toàn chịu trách nhiệm”. Tại thời điểm trao đổi đất thì diện tích 1.300m<sup>2</sup> của ông L2 và đất bờ sông do

UBND xã M quản lý đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có quyết định thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân xã M lấy diện tích 1.300m<sup>2</sup> đã hoán đổi với ông Lâm nhập vào phần quỹ đất hành chính của UBND xã và được UBND tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã M vào ngày 01/11/1995 là thửa 933, tờ bản đồ số 02, diện tích 10.309m<sup>2</sup>. Về phía gia đình ông L2 đã nhận phần đất bờ sông, diện tích chiều dài mặt tiền 36m, ông L2 đã cho các con là ông X, ông Q, ông N mỗi người 12m mặt tiền, chiều dài khoảng 10m. Phần diện tích đất sông gia đình ông L2 cũng đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận. Còn đối với 01 nền trong khu quy hoạch, đến ngày 06/4/2020, UBND thành phố C giao cho gia đình của ông L2 (ông X đại diện) thửa đất số 255, tờ bản đồ số 18, diện tích 75,7m<sup>2</sup> tại xã M. Như vậy, gia đình ông L2 đã nhận và sử dụng phần đất từ lộ xuống bờ sông và 01 nền đất trong khu quy hoạch đúng như thỏa thuận. Việc hoán đổi đất đã hoàn thành.

Trong quá trình hoán đổi đất, gia đình ông L2 khiếu nại, diện tích đất quy hoạch UBND xã M còn bỏ trống nên ông Q, ông X bao chiếm, UBND thành phố C bác đơn khiếu nại, ra quyết định hành chính buộc khắc phục hậu quả, các ông không đồng ý với quyết định của UBND thành phố C nên cả ông Q và ông X khởi kiện 02 vụ án hành chính.

Việc ông X khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trả phần đất diện tích 1.300m<sup>2</sup>, bị trưng dụng năm 1990 trong thửa đất số 933, tờ bản đồ số 02, chung với diện tích 10.309m<sup>2</sup> của Ủy ban nhân dân xã M được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được giải quyết bằng Bản án số: 04/2020/HC-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Bản án số: 114/2021/HC-PT ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn X đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 20/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Hành vi chiếm đất ở tại các thửa đất số 278, 279, tờ bản đồ số 18, với diện tích là 152,5m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn do ông E1 là chủ sử dụng và thửa đất số 260, tờ bản đồ số 18, với diện tích là 81,5m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn do bà C là chủ sử dụng và Bản án số: 13/2022/HC-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Bản án số: 964/2022/HC-PT ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Q đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 21/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Hành vi chiếm đất ở tại các thửa đất số 276, 277, tờ bản đồ số 18, với diện tích là 179,1m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn do ông E1 là chủ sử dụng và bác yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã M đối với diện tích đất là 1.300m<sup>2</sup>, trong tổng diện tích 10.309m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00783 QSDĐ/T1 tại thửa số 933, tờ bản đồ số 02, loại đất CDK do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp ngày 07/11/1995 cho Ủy ban nhân dân xã M, đất tọa lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, vụ việc của ông X và ông Q đã được giải quyết bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do vụ việc đã được giải quyết bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật theo điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật. Ông X kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông X.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Mai Văn X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông X là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Văn X; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 18/2024/QĐ-SCBSQĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mai Văn X được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THAHC tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thúy Hòa**